

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 03-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG

- TH1nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Bờ.

Ông Nguyễn Văn CH1o.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Huỳnh Ngọc Phú T (T Sơ Mi), sinh năm 1984, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Bình Minh, xã BM, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Thợ điện lạnh; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới T1nh: Nam; Tôn giáo: Hòa hảo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1945 và bà Phan Thị Lệ H1, sinh năm 1944 (chết). Anh, chị, em ruột có 07 người, bị can là người thứ 07.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/7/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Huỳnh Thị Cẩm L, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: Ấp Bình Minh, xã BM, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

+ Bà Trần Thị Thu Phương (Trần Thị Phương), sinh năm 1972; địa chỉ cư

trú: Khóm T Hưng, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Những người làm chứng:

+ Ông Phan Thành N, sinh năm 2001 (vắng mặt).

+ Ông Lê Minh P, sinh năm 1985 (có mặt).

+ Ông Lâm Văn T1, sinh năm 1990 (có mặt).

+ Ông Nguyễn T Hậu, sinh năm 1996 (vắng mặt).

+ Ông Ngô Thanh Tú, sinh năm 1985 (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Minh Tuấn, sinh năm 1982 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/7/2019 Công an huyện C nhận được tin báo qua điện thoại của quần chúng nhân dân báo tin, thời gian gần đây tại khu vực ấp Bình TH1nh, xã BM, huyện C, tỉnh An Giang có nhiều đối tượng tụ tập, nghi vấn mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện C đã tiến hành xác minh và bố trí lực lượng điều tra. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, lực lượng Công an huyện C phát hiện Huỳnh Ngọc Phú T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện bên trong quần lót màu đen của T đang mặc có 01 bọc nilon trong suốt H1n kín, một đầu có rãnh bóp viền màu đỏ chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy) nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn xác định Huỳnh Ngọc Phú T đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy (Methamphetamine) cho các đối tượng Ngô Thanh Tú (Tú Nơ), Lê Minh Pháp, Lâm Văn T1 (T1 Mọi), Phan TH1nh Nhân, Nguyễn T Hậu, tổng cộng được 42 lần, với tổng số tiền là 29.700.000 đồng.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Huỳnh Thị Cẩm L (chị ruột của T): Do trước đây bà có cho T mượn xe mô tô nhiều lần. Ngày 23/7/2019 T mượn xe mô tô biển số 67F8 – 9794 của bà đi uống cà phê cùng bạn bè. Sau đó bà mới biết T bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tạm giữ xe để điều tra. Nay bà xin nhận lại chiếc xe trên.

- Lời khai của Nguyễn Minh Tuấn, Trần Thị Thu Phương (Trần Thị Phương) phù hợp với nội dung vụ án

Lời khai của người làm chứng:

- Ngô Thanh Tú (Tú Nơ): Tú mua ma túy của T 02 lần với số tiền 2.000.000 đồng.

- Lâm Văn T1 (T Mọi) mua ma túy của T 31 lần với số tiền 24.800.000 đồng.
- Lê Minh P mua ma túy của T 01 lần số tiền 500.000 đồng.
- Phan Thành N (Gấu Lẻ) mua ma túy của T 01 lần số tiền 300.000 đồng.
- Nguyễn Trung H mua của T 07 lần với số tiền 2.100.000 đồng.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 146/KLGT-PC09 (MT), ngày 30/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang kết luận: Hộp niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Công an xã BM, huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Lê Minh Hùng, Nguyễn Minh Tuấn và Nguyễn Thanh H1. Bên trong có một bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh bóp viền màu đỏ chứa tinh thể màu trắng là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng 4,7510g.

Tại Bản Cáo trạng số: 45/CT-VKS.CP ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố Huỳnh Ngọc Phú T ra trước Tòa án nhân dân huyện C để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa:

Bị cáo T không thừa nhận có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thừa nhận số lượng ma túy bắt quả tang trong người bị cáo là của bị cáo, bị cáo mua để sử dụng dần dần, lần mang theo này là bị cáo dự định sử dụng. Bị cáo mua ma túy của một người lạ không biết họ tên tại TH1nh phố Hồ Chí Minh. Bị cáo cho rằng không quen biết với Tí và P, bị cáo không mua bán ma túy với Tí và P, bị cáo cũng không mâu thuẫn với 02 người này.

Người làm chứng:

- Lâm Văn Tí khai mua ma túy của bị cáo T 04 lần, số tiền không nhớ, cách thức mua là gọi điện thoại nhưng không nhớ số điện thoại.
- Lê Minh P khai mua ma túy của bị cáo T 01 lần số tiền 500.000 đồng, cách thức mua là gọi điện thoại nhưng không nhớ số điện thoại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C thực H1nh quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của H1nh vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Phú T từ 07 năm đến 08 năm.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T do điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn.

- Về thu lợi bất chính của bị cáo trong việc mua bán chất ma túy, trước khi vụ án bị phát hiện không xác định được cụ thể, nên đề nghị không xem xét.

- Về tang vật chứng, Cơ quan cảnh sát Điều tra huyện C thu giữ được:

+ Một hộp niêm phong (Vụ số: 146/KLGT-PC09 ngày 30/7/2019) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ H1, Nguyễn Đăng Khoa và Lê Minh Hùng. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, có khối lượng 4,6540g; là chất cấm sử dụng, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Một áo thu tay ngắn, màu tím – trắng; một quần đùi màu xám; một quần lót màu đen dạng lưới (đã qua sử dụng), không còn giá trị, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, màu ánh bạc kim, có sim số: 0934.120.206 (đã qua sử dụng) và một chiếc điện thoại di động hiệu GiGi, màu bạc, có sim số: 0762.971.574 (đã qua sử dụng), không chứng minh được đây là công cụ, phương tiện phạm tội, tài sản này là của bị cáo nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

+ Một chiếc xe mô tô hiệu ZX, màu đỏ, biển số: 67F8 – 9794 (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong) là xe của bà Huỳnh Thị Cẩm L cho bị cáo mượn, bà L không biết việc bị cáo mượn xe của bà để bán ma túy nên đề nghị trả lại cho bà L.

Bị cáo tranh luận với Kiểm sát viên: Bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội mua bán trái phép chất mua túy, bị cáo không quen biết 02 người làm chứng tại phiên tòa. Bị cáo chỉ tàng trữ trái phép chất mua túy để sử dụng dần, nên việc Kiểm sát viên luận tội cho rằng bị cáo mua bán trái phép chất ma túy là oan cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất mua túy chỉ thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc để xét xử đúng tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng theo đúng quy định. Tại phiên tòa, người liên quan, những người làm chứng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Huỳnh Ngọc Phú T không thừa nhận bị cáo mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo cho rằng bị cáo chỉ tàng trữ trái phép chất ma túy, lần bị cáo bị bắt quả tang tàng trữ chất ma túy là bị cáo mang theo người để sử dụng khi đi đánh tài xỉu. Khi đối mặt với những người làm chứng bị cáo khẳng định không quen biết họ và cũng không mâu thuẫn với họ.

Tại phiên tòa, người làm chứng Lâm Văn Tí khai báo biết mặt bị cáo T và đã từng mua ma túy của bị cáo T, tổng cộng 04 lần, không nhớ số tiền. Tuy lời khai của người làm chứng tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra không thống nhất nhau về lượt mua ma túy và số tiền mua ma túy, nhưng số lượt 04 lần mua của bị cáo T cũng thỏa mãn điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 02 lần trở lên. Đồng thời, người làm chứng Lê Minh P cũng khai báo mua ma túy của T 01 lần, với số tiền 500.000 đồng, thỏa mãn điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 02 người trở lên.

Xét thấy, từ thời điểm bắt quả tang bị cáo tàng trữ chất nghi là ma túy, đến các giai đoạn điều tra, lấy lời khai, bị cáo đều không thừa nhận bọc ma túy bắt được trong người bị cáo là của bị cáo, bị cáo cũng không thừa nhận có mua bán trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa, bị cáo lại thừa nhận là bọc ma túy bắt được ngày 23/7/2019 là của bị cáo. Lời khai báo của bị cáo trước sau không thống nhất nhau, bị cáo cũng không có mâu thuẫn gì với những người làm chứng, lời khai của những người làm chứng tại phiên tòa còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai những người làm chứng khác tại Cơ quan Điều tra; Biên bản phạm tội quả tang; các Biên bản nhận dạng; các Biên bản đối chất và các tang vật chứng thu thập được tại hiện trường.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 146/KLGT-PC09 (MT), ngày 30/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang kết luận: Chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại methamphetamine.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Ngọc Phú T đã có H1nh vi mua bán trái phép chất ma túy, nhiều lần, cho nhiều đối tượng. Do đó, bị cáo T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo T pH chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Về nhân thân, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[3.2] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của H1nh vi phạm tội của bị cáo:

Tình trạng mua bán trái phép chất ma túy đang diễn ra ngày càng nhiều và phức tạp đã gây tác hại rất nghiêm trọng, làm ảnh hưởng xấu đến tinh thần, sức khỏe của chính bản thân người sử dụng, gây hoang mang lo lắng cho người thân, là mầm mống của nhiều tội phạm, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, dư luận xã hội, đòi hỏi pH tích cực phát hiện ngăn chặn, xử lý kịp thời và nghiêm minh, bởi tác hại nhiều mặt của tội phạm này so với các tội phạm khác.

Xét bị cáo T là người đã tH1nh niên, có nghề nghiệp ổn định, có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi. Bị cáo biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, sẽ bị xử lý nặng, nhưng do nghiện ma túy, cần ma túy sử dụng và háo hức nên bị cáo vẫn cố tính thực hiện nhiều lần để lấy tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà bất chấp hậu quả, bất chấp pháp luật. Điều này cho thấy bị cáo có thái độ xem thường pháp luật, H1nh vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm pháp luật NH1 nước, gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ H1nh vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3.3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về các biện pháp tư pháp:

- Bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về thu lợi bất chính của bị cáo trong việc mua bán chất ma túy, trước

khi vụ án bị phát hiện không xác định được cụ thể, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

- Về tang vật chứng, Cơ quan cảnh sát Điều tra – Công an huyện C thu giữ được:

+ Một hộp niêm phong (Vụ số: 146/KLGT-PC09 ngày 30/7/2019) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ H1, Nguyễn Đăng Khoa và Lê Minh Hùng. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, có khối lượng 4,6540g; là chất cấm tàng trữ, cấm lưu H1nh, cần tịch thu tiêu hủy.

+ Một áo thun tay ngắn, màu tím – trắng; một quần đùi màu xám; một quần lót màu đen dạng lưới (đã qua sử dụng), không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, màu ánh bạc kim, có sim số: 0934.120.206 (đã qua sử dụng), 01 chiếc điện thoại di động hiệu GiGi, màu bạc, có sim số: 0762.971.574 (đã qua sử dụng) không chứng minh được đây là công cụ, phương tiện phạm tội, tài sản này là của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

+ Một chiếc xe mô tô hiệu ZX, màu đỏ, biển số: 67F8 – 9794 (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong) là xe của bà Huỳnh Thị Cẩm L cho bị cáo mượn, bà L không biết việc bị cáo mượn xe của bà để bán ma túy nên cần pH trả lại cho bà L là chủ sở hữu hợp pháp.

[5] Về án phí: Bị cáo T pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Khoản 2, 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc Phú T phạm tội “Mua bán trái phép chất mua túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Phú T 09 năm tù. Thời gian chấp H1nh hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (23/7/2019).

3. Về xử lý vật chứng:

+ Một hộp niêm phong (Vụ số: 146/KLGT-PC09 ngày 30/7/2019) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ H1, Nguyễn Đăng Khoa và Lê Minh Hùng. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, có khối lượng 4,6540g; là chất cấm sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

+ Một áo thun tay ngắn, màu tím – trắng; một quần đùi màu xám; một quần lót màu đen dạng lưới (đã qua sử dụng), không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, màu ánh bạc kim, có sim số: 0934.120.206 (đã qua sử dụng), 01 chiếc điện thoại di động hiệu GiGi, màu bạc, có sim số: 0762.971.574 (đã qua sử dụng) không chứng minh được đây là công cụ, phương tiện phạm tội, tài sản này là của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

+ Một chiếc xe mô tô hiệu ZX, màu đỏ, biển số: 67F8 – 9794 (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong) là xe của bà Huỳnh Thị Cẩm L cho bị cáo mượn, bà L không biết việc bị cáo mượn xe của bà để bán ma túy nên cần pH trả lại cho bà L là chủ sở hữu hợp pháp.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/02/2020 giữa Công an huyện C với Chi cục Thi H1nh án dân sự huyện C.

4. Về án phí: Bị cáo Huỳnh Ngọc Phú T pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/3/2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện C (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh an Giang (1);
- NH1 tạm giữ, THAHS CA HCP (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- CCTHADS huyện C (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng hồ sơ (1);
- Sở Tư Pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu VT (1).

Lê Thị Hồng Thi